

Số: /QĐ-PAS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng Gói thầu: Cung cấp dịch vụ làm sạch năm 2025-2026

VIỆN TRƯỞNG VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 4775/QĐ-BYT ngày 17/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-PAS ngày 11/04/2023 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Khoa, Phòng, Trung tâm trực thuộc Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, Sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 921/QĐ-BYT ngày 11/04/2024 của Bộ Y tế về việc quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-PAS ngày 09/7/2025 của Viện trưởng Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt E-HSMT Gói thầu: Cung cấp dịch vụ làm sạch năm 2025-2026 thuộc dự toán mua sắm: Cung cấp dịch vụ làm sạch năm 2025-2026;

Căn cứ Báo cáo đánh giá E-HSMT số 04.469/BCĐG-TCG ngày 30/7/2025 của Tổ chuyên gia cho gói thầu: Cung cấp dịch vụ làm sạch năm 2025-2026;

Căn cứ Biên bản đối chiếu tài liệu số 61/BBĐCTL-HCQT ngày 05/8/2025;

Căn cứ Tờ trình số 234/TTr-TCG ngày 05/8/2025 của Tổ chuyên gia về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu: Cung cấp dịch vụ làm sạch năm 2025-2026;

Theo đề nghị của Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Hành chính Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu của Gói thầu: Cung cấp dịch vụ làm sạch năm 2025-2026 thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Số E-TBMT: IB2500311826;
- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ làm sạch năm 2025-2026;
- Giá gói thầu: 770.000.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi triệu đồng chẵn.*);
- Tên Chủ đầu tư: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng;
- Loại hợp đồng: trọn gói;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (đã có VAT) (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có)	Giá trúng thầu (đã có VAT) (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Công ty cổ phần Kỹ thuật làm sạch và Thương mại quốc tế	0101083330	479.999.004	479.999.004	479.999.004	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Phản/lô nhà thầu tham dự	Lý do nhà thầu không trúng thầu
1	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ý Nhân	0305972384	Không có	Không đánh giá
2	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phúc An Phát	0310947143	Không có	Không đánh giá

3	Liên Danh Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Hoàng Gia với Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hoàng Gia Solution	0305661597	Không có	Không đánh giá
---	--	------------	----------	----------------

4. Thông tin về danh mục trúng thầu:

Thông tin về danh mục trúng thầu được nêu tại Bảng số 01 (*chi tiết theo Phụ lục I đính kèm*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng hành chính Quản trị và các đơn vị có liên quan căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Phòng Hành chính Quản trị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PVT. Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Tổ CNTT- Phòng HCQT (để thực hiện đăng tin trên Website của Viện);
- Lưu: VT, HCQT.

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Trung

Phụ lục I
THÔNG TIN VỀ DANH MỤC TRÚNG THẦU
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PAS ngày tháng 8 năm 2025)
Bảng số 01

STT	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (đã có VAT) (VND)	Thành tiền (đã có VAT) (VND)
1	Dịch vụ vệ sinh làm sạch	Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm	Gói	01	479.999.004	479.999.004
	Bằng chữ: Bốn trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, không trăm lẻ bốn đồng.					

Phụ lục II
YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PAS ngày tháng 8 năm 2025)

STT	YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT			
A	Khu vực và Nội dung làm việc	Tần suất		YÊU CẦU VỀ KẾT QUẢ ĐẦU RA
		Hàng ngày	Hàng tuần	
1	Khu vực chuyên môn (Tổng diện tích: 1.100m ²): - Khu vực khám tiêm ngừa tầng trệt nhà số 9: 07 phòng khám, phòng thu tiền, phòng tiêm, khu vực chờ (hoặc khu vực tương đương diện tích) - Khu vực xét nghiệm: tầng trệt và lầu 1 nhà số 8: phòng lấy máu, phòng tiếp nhận mẫu, khu chờ tại tầng trệt và khu khám, Siêu âm (điện tim), khu vực chờ tại lầu 1 (hoặc khu vực tương đương diện tích)			Làm sạch trước 06h30 và duy trì sạch đến 17h00 hàng ngày
1.1	Làm sạch bề mặt cửa, khung cửa, tay nắm, công tắc, bảng điện, bảng chỉ dẫn	X		Không có bụi và vết bẩn
1.2	- Làm sạch kính cửa ra vào, cửa sổ, các vách ngăn; - Khi có vết bẩn, máu hay dịch tiết phát sinh phải được làm sạch ngay.		X	- Không có bụi và vết bẩn; - Không có dấu vân tay; - Không có hơi nước.
1.3	- Làm sạch sàn nhà; - Làm sạch thường xuyên và ngay sau khi có rác, vết bẩn phát sinh.	X		- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn; - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên bề mặt sàn.
1.4	Đánh sàn bằng máy các khu vực sàn nhà, sảnh hành lang và các vị trí cần thiết khi có yêu cầu		X	Bề mặt sàn sáng bóng, không còn lưu lại các vết bẩn cứng đầu bám lâu ngày
1.5	Làm sạch đều bề mặt thảm		X	Không rác nổi, không vết bẩn loang, không bã kẹo cao su

1.6	Làm sạch tường, chân tường theo định kỳ và ngay sau khi có vết bẩn phát sinh		X	Tường khô không vết bẩn bám
1.7	Làm sạch đồ đạc, tủ, giường, bàn, ghế ngồi (khách hàng và nhân viên)	X		Đảm bảo sạch, không có bụi bám và vết bẩn, không ảnh hưởng đến công việc của nhân viên và của khách
1.8	Làm sạch máy móc, dụng cụ, thiết bị chuyên môn theo yêu cầu của Chủ đầu tư		X	Không có bụi và vết bẩn
1.9	Làm sạch trần nhà, quạt trần, thiết bị chiếu sáng, đường ống, vỏ điều hòa		X	- Không có bụi; - Không có máng nhện; - Không có vết bẩn.
1.10	Vệ sinh bậc thang, tay vịn khu vực cầu thang	X		Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
1.11	- Vệ sinh toàn bộ các thùng rác, cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn; - Thay túi đựng rác theo quy định và khi cần; - Thùng rác phải được thu gom vào khu vực để rác chung khi đầy 2/3 thùng hoặc thu gom mỗi ngày.	X		- Rác được thu gom, phân loại theo đúng quy định trong thông tư 20/2021/TT-BYT về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; - Túi đựng rác sử dụng theo đúng quy chuẩn; - Thùng rác phải có nhãn dán phân loại được in trên nắp thùng; - Có bảng hướng dẫn phân loại ngay khu vực để thùng rác; - Không có rác trên sàn nhà; - Thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ nhưng không được có mùi, ẩm mốc và bùn đất.
2	Khu hành chính (Tổng diện tích: 354m²): - Lầu 1 nhà số 9 gồm các phòng: văn phòng làm việc, phòng họp, phòng sạch, Phòng ATSH cấp 2, khu vệ sinh, cầu thang bộ và hành lang chung (hoặc khu vực tương đương diện tích) - Lầu 1 nhà số 8 gồm các phòng: phòng Kiểm tra Nhà nước, Phòng Giám đốc trung tâm xét nghiệm y sinh học lâm sàng, Phòng sinh hoạt chung các Bác sĩ phòng khám, Phòng của phụ trách Phòng khám (hoặc khu vực tương đương diện tích)			Làm sạch theo đúng tiến độ, yêu cầu của từng Phòng

2.1	Làm sạch bề mặt cửa, khung cửa, tay nắm, công tắc, bảng điện	X		Không có bụi và vết bẩn
2.2	- Làm sạch kính cửa ra vào, cửa sổ, các vách ngăn; - Khi có vết bẩn, máu hay dịch tiết phát sinh phải được làm sạch ngay.		X	- Không có bụi và vết bẩn; - Không có dấu vân tay; - Không có hơi nước.
2.3	- Làm sạch sàn nhà; - Làm sạch thường xuyên và ngay sau khi có rác, vết bẩn phát sinh.	X		- Sàn nhà không có bụi và vết bẩn; - Vết bẩn nhám không xuất hiện trên bề mặt sàn.
2.4	Đánh sàn bằng máy các khu vực sàn nhà, sảnh hành lang và các vị trí cần thiết khi có yêu cầu		X	Bề mặt sàn sáng bóng, không còn lưu lại các vết bẩn cứng đầu bám lâu ngày
2.5	Làm sạch tường, chân tường theo định kỳ và ngay sau khi có vết bẩn phát sinh		X	Tường khô không vết bẩn bám
2.6	Làm sạch nội thất: bàn, ghế, tủ,...	X		Không có bụi và vết bẩn
2.7	Làm sạch máy móc, dụng cụ, thiết bị chuyên môn theo yêu cầu của Chủ đầu tư		X	Không có bụi và vết bẩn
2.8	Làm sạch trần nhà, quạt trần, thiết bị chiếu sáng, đường ống, vỏ điều hòa		X	- Không có bụi; - Không có mảng nhện; - Không có vết bẩn.
2.9	Vệ sinh bậc thang, tay vịn khu vực cầu thang	X		Không có bụi, vết bẩn và mảnh vụn
2.10	- Vệ sinh toàn bộ các thùng rác, cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn; - Thay túi đựng rác theo quy định và khi cần; - Thùng rác phải được thu gom vào khu vực để rác chung khi đầy 2/3 thùng hoặc thu gom mỗi ngày.	X		- Rác được thu gom, phân loại theo đúng quy định trong thông tư 20/2021/TT-BYT về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; - Túi đựng rác sử dụng theo đúng quy chuẩn; - Thùng rác phải có nhãn dán phân loại được in trên nắp thùng; - Có bảng hướng dẫn phân loại ngay khu vực để thùng rác; - Không có rác trên sàn nhà;

				- Thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ nhưng không được có mùi, ẩm mốc và bùn đất.
3	Khu vực ngoại cảnh (Tổng diện tích: 1.500m²) Mặt tiền bên ngoài nhà, sân vườn và đường nội bộ xung quanh khu vực xét nghiệm và tiêm ngừa (nhà số 8-9) (hoặc khu vực diện tích tương đương)			Làm sạch trước 06h30 và duy trì sạch đến 17h00 hàng ngày
3.1	Thu dọn rác ở chậu cây	X		- Không có đầu mẫu thuốc lá; - Không có rác và mảnh vụn;
3.2	Tưới cây	X		Đảm bảo cây xanh tốt, không có dấu hiệu khô, chết cây
3.3	Quét và thu dọn rác thải, vệ sinh ngoại cảnh tổng thể mặt bằng Viện	X		Không có rác, lá khô và cành khô
3.4	Vệ sinh bảng thông báo, bảng logo, bảng chỉ dẫn, bảng giới thiệu viện		X	- Không có bụi; - Không có chất bẩn không làm sạch được.
3.5	Làm sạch ghế ngồi tại các khu vực	X		Không có bụi và vết bẩn
3.6	Làm sạch bồn rửa tay dành cho khách hàng	X		- Bên ngoài và bên trong bồn không có rác, bụi và vết bẩn - Không xuất hiện cặn đá vôi
3.7	Quét và thu dọn rác thải ở khu vực lối thoát nước mưa, rãnh nước	X		Không có rác và cát
3.8	Quét và thu dọn rác thải bãi đậu xe, đường nội bộ và vỉa hè	X		Không có rác và cát Khô ráo
3.9	Làm sạch các khu vực lan can	X		Không có bụi và vết bẩn
3.10	- Vệ sinh toàn bộ các thùng rác, Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn; - Thay túi đựng rác theo quy định và khi cần; - Thùng rác phải được thu gom vào khu vực để rác chung khi đầy 2/3 thùng hoặc thu gom mỗi ngày.	X		- Rác được thu gom, phân loại theo đúng quy định trong thông tư 20/2021/TT-BYT về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; - Túi đựng rác sử dụng theo đúng quy chuẩn; - Thùng rác phải có nhãn dán phân loại được in trên nắp thùng; - Có bảng hướng dẫn phân loại ngay khu vực để thùng rác; - Không có rác trên sàn nhà;

				- Thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ nhưng không được có mùi, ẩm mốc và bùn đất.
4	Khu vực vệ sinh: Nhà vệ sinh bệnh nhân khu vực xét nghiệm, nhà vệ sinh bệnh nhân khu vực tiêm ngừa, nhà vệ sinh nhân viên và nhà vệ sinh khu hành chính.			Đảm bảo sạch, khô, không có mùi hôi, không bị tắc làm gián đoạn hoạt động
4.1	Vệ sinh bề mặt cửa, khung cửa, tay nắm hệ thống cửa ra vào	X		Không có bụi và vết bẩn
4.2	Làm sạch nhà vệ sinh (tần suất 2 giờ vệ sinh tối thiểu 1 lần)	X		- Sàn sạch, khô, không có mùi hôi - Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước
4.3	Làm sạch gương, giá để giấy, khăn lau, hộp đựng nước và giá để xà phòng	X		Không có bụi và vết bẩn
4.4	Vệ sinh công tắc, ổ điện, bảng chỉ dẫn	X		Không có bụi và vết bẩn
4.5	Làm sạch chậu rửa tay, bàn chậu	X		- Không có bụi và vết bẩn; - Vòi nước không có vết bẩn; - Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước.
4.6	Làm sạch bồn tiểu nam, bồn cầu, nắp bồn cầu	X		- Lòng bồn cầu, bồn tiểu không có rác, vết bẩn - Không có mùi hôi; - Bên ngoài bồn cầu, bồn tiểu không có bụi và vết bẩn - Không xuất hiện cặn đá vôi; - Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn.
4.7	- Vệ sinh toàn bộ các thùng rác, Cọ rửa thùng rác bằng dung dịch khử khuẩn; - Thay túi đựng rác theo quy định và khi cần; - Thùng rác phải được thu gom vào khu vực để rác chung khi đầy 2/3 thùng hoặc thu gom mỗi ngày.	X		- Rác được thu gom, phân loại theo đúng quy định trong thông tư 20/2021/TT-BYT về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; - Túi đựng rác sử dụng theo đúng quy chuẩn; - Thùng rác phải có nhãn dán phân loại được in trên nắp thùng; - Có bảng hướng dẫn phân loại ngay khu vực để thùng rác; - Không có rác trên sàn nhà;

				- Thùng rác không phải hoàn toàn sạch sẽ nhưng không được có mùi, ẩm mốc và bùn đất.
5	Xử lý rác thải			
	- Rác từ các bộ phận sẽ được thu gom, phân loại và cho vào thùng lớn có nắp đậy kín; - Thu gom rác và vận chuyển rác từ các khoa phòng đến nhà chứa rác khi đầy 2/3 thùng lớn, làm sạch nhà chứa rác sau mỗi lần vận chuyển; - Các phương tiện vận chuyển phải được cọ rửa ngay sau khi vận chuyển chất thải - Tránh vận chuyển chất thải qua khu vực đông người. - Khi thu gom, vận chuyển chất thải phải chú ý không để chất thải rơi vãi, tập trung gọn gàng, đúng nơi quy định. - Không để chất thải dạng lỏng chảy trên đường vận chuyển, nếu có phải xử lý lau bằng hoá chất khử khuẩn ngay.	X		- Rác được thu gom, phân loại theo đúng quy định trong thông tư 20/2021/TT-BYT về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; - Nhà chứa rác sạch sẽ, bố trí gọn gàng.
B	Yêu cầu về Nhân viên thực hiện công việc			
1	- Nhân viên vệ sinh phải đảm bảo thời gian làm việc theo quy định, thường xuyên có mặt tại các khu vực làm việc và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện công việc; - Đơn vị cung cấp dịch vụ bố trí nhân viên theo số lượng phù hợp đáp ứng được nhu cầu công việc của Chủ đầu tư và sắp xếp ca làm theo giờ giấc hợp lý đảm bảo tiến độ công việc làm sạch của từng khu vực mà Chủ đầu tư yêu cầu; - Nhân viên vệ sinh phải mặc đồng phục, đeo thẻ ghi rõ Họ tên, theo quy định của Đơn vị cung cấp dịch vụ (Không được phép trùng với trang phục của nhân viên Viện); - Đơn vị cung cấp dịch vụ cam kết các nhân viên vệ sinh đảm bảo đủ sức khỏe để thực hiện công việc, không mắc các bệnh truyền nhiễm và không vi phạm pháp luật, chấp hành mọi nội quy của Viện về an ninh trật tự và tuyệt đối không đùn nẩy trong tất cả các khu vực trong Viện.			
2	Chế độ báo cáo định kỳ: Cán bộ giám sát phải báo cáo ngay với đại diện Viện những việc phát sinh và vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện. Hàng tháng phải báo cáo với Viện về khối lượng và chất lượng công việc hoàn thành (có văn bản nghiệm thu đánh giá của các khoa phòng);			

3	Yêu cầu về nhân sự: - Số lượng nhân viên vệ sinh: tối thiểu 04 nhân viên - Yêu cầu về chứng chỉ đào tạo chuyên môn của nhân viên vệ sinh: + Được đào tạo về kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh môi trường bề mặt và quản lý chất thải y tế do đơn vị có chức năng đào tạo cấp; + Được đào tạo về kỹ năng giao tiếp ứng xử hoặc văn hóa giao tiếp trong Bệnh viện do đơn vị có chức năng đào tạo cấp; + Có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn toàn, vệ sinh lao động hoặc thẻ an toàn lao động do đơn vị có chức năng đào tạo cấp; - Số lượng giám sát: tối thiểu 01 giám sát - Yêu cầu về chứng chỉ đào tạo chuyên môn của giám sát: + Được đào tạo về kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh môi trường bề mặt và quản lý chất thải y tế do đơn vị có chức năng đào tạo cấp. + Được đào tạo về kỹ năng giao tiếp ứng xử hoặc văn hóa giao tiếp trong Bệnh viện do đơn vị có chức năng đào tạo cấp. + Có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hoặc thẻ an toàn lao động do đơn vị có chức năng đào tạo cấp. + Kinh nghiệm của các giám sát: Đã làm giám sát và hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng dịch vụ vệ sinh. - Yêu cầu về độ tuổi của nhân viên: Tất cả nhân viên dưới 65 tuổi và tối thiểu 2/3 nhân viên dưới 45 tuổi.
C	Yêu cầu về Máy móc, thiết bị, vật tư, hóa chất, túi nilon
1	Yêu cầu về Máy móc, thiết bị, vật tư Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm cung cấp máy móc, thiết bị, vật tư sử dụng phù hợp cho công việc làm sạch. (Đơn vị cung cấp dịch vụ liệt kê các máy móc, thiết bị, vật tư sử dụng và mục đích sử dụng của từng loại)
2	Yêu cầu về Hóa chất Tất cả các loại hóa chất đều phải có nhãn hiệu, thành phần, xuất xứ, năm sản xuất, còn hạn sử dụng, an toàn cho người sử dụng có chứng nhận lưu hành hóa chất đang sử dụng theo quy định (có bản kê khai công dụng chính của các loại hoá chất). Các loại hoá chất phải có: + Hướng dẫn sử dụng và quy định rõ ràng liều sử dụng của từng loại hoá chất + Bảng công bố thành phần, tiêu chuẩn, tác dụng chỉ định của hóa chất do nhà sản xuất công bố hoặc tài liệu khác tương đương + Bản chỉ dẫn an toàn hoá chất theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. + Các loại hóa chất trên không có tính độc hại cho người sử dụng, có mùi dễ chịu, không có tính ăn mòn cao và có tính khử khuẩn.

3	Yêu cầu về Túi Nilon Đơn vị cung cấp dịch vụ phải sử dụng túi nilon tự hủy sinh học. Kích thước phù hợp với các thùng chứa có tại Viện, có vạch giới hạn mức ngưỡng, có dòng chữ “không được đựng quá vạch này”, có tên loại chất thải lưu chứa và biểu tượng theo quy định của Bộ Y tế.	
D	Thời gian làm việc của Viện:	
1	Thời gian làm việc của Viện (Đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo làm sạch trước 6h30 phút và duy trì sạch đến 17h00 hàng ngày theo Mục 1 và Mục 3 Phần A)	Khu vực tiêm ngừa: + Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng: từ 06h30 đến 11h00, Chiều: từ 13h00 đến 17h00 + Từ thứ 7 đến chủ nhật: Sáng: từ 06h30 đến 11h00, Chiều: từ 13h00 đến 16h00 + Lễ tết: Sáng: 7h00 đến 11h00
		Khu vực xét nghiệm: + Từ thứ 2 đến thứ 6: Sáng: từ 06h30 đến 11h00, Chiều: từ 13h00 đến 17h00 + Thứ 7: Sáng: từ 06h30 đến 11h00
2	Phân bố nhân sự theo thời gian hàng tuần	Từ thứ 2 đến thứ 7 bố trí 100% nhân sự
		Chủ nhật bố trí tối thiểu 50% nhân sự
		Lễ tết bố trí tối thiểu 30% nhân sự